

Số: 1070/GDDT

Bình Chánh, ngày 10 tháng 7 năm 2020

Về Hướng dẫn thực hiện
Báo cáo tổng kết năm học
2019 – 2020

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc

Căn cứ Phương hướng nhiệm vụ năm học 2019 – 2020 của ngành Giáo dục và Đào tạo, Nghị quyết 29/NQ-TW Hội nghị Lần 8- BCHTW khóa XI về đổi mới căn bản Giáo dục và Đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Nghị quyết số 10-NQ/HU ngày 23 tháng 8 năm 2020 của Huyện ủy Bình Chánh về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2018 -2019 trên địa bàn huyện. Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2019 – 2020 của từng đơn vị.

Để cho các đơn vị có cơ sở thực hiện báo cáo tổng kết đáp ứng theo đúng yêu cầu, kịp thời đảm bảo tiến độ chung của toàn ngành. Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng đề cương hướng dẫn báo cáo tổng kết năm học 2019 – 2020 với các nội dung theo mẫu cụ thể như sau:

(MẪU)

UBND HUYỆN BÌNH CHÁNH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
TRƯỜNG..... Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-.....
2020

Bình Chánh, ngày tháng 7 năm

BÁO CÁO
Báo cáo tổng kết năm học 2019 – 2020

Căn cứ.....

I. Đặc điểm tình hình

Quy mô trường lớp, Số học sinh từng khối lớp, thực hiện chương trình; số học sinh học 2 buổi học/ngày, bán trú, học sinh học trên 5 buổi/ tuần...

(ghi rõ số lượng, tỉ lệ %)

Tình hình nhân sự: BGH, GV, NV, thừa, thiếu....

- Thuận lợi:

- Khó khăn:

(Nêu cụ thể và có so sánh đối với năm học trước)

II. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị năm học 2019 - 2020

1. Công tác nâng cao nhận thức, chính trị tư tưởng: *(Nêu cụ thể các nội dung sau)*

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thành ủy về xây dựng các mô hình thí điểm thực hiện Nghị quyết 29 – Hội nghị lần 8 - BCHTW Khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Nêu tóm tắt việc triển khai thực hiện có hiệu quả, sáng tạo Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với Cuộc vận động “Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”; Đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, thể chất, kỹ năng sống cho học sinh; Nâng cao trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục. Cùng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và THCS, tiếp tục thực hiện Đề án "Xây dựng xã hội học tập" giai đoạn 2012 - 2020; Đề án "Xóa mù chữ giai đoạn 2014-2020" và Đề án “Phân luồng học sinh sau bậc học THCS giai đoạn 2015-2020” trên địa bàn huyện.

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục kỹ năng thích ứng cuộc sống, giáo dục thể chất, thẩm mỹ, nghệ thuật (đặc biệt chú trọng nghệ thuật dân gian), chăm sóc sức khỏe cho học sinh; tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh. Việc sử dụng trang mạng xã hội đối với CB.GV.NV tại đơn vị, Công tác tư vấn học đường, tổ chức đối thoại đối với học sinh, phụ huynh... Tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính; nghiêm túc thực hiện các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm và chống lãng phí, luật trẻ em, Luật tố cáo, Luật an ninh mạng...

- Nêu cụ thể công tác triển khai thực hiện Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố ban hành quy định về quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh....

- Việc quản lý dạy thêm, học thêm.

- Việc đổi mới toàn diện nhà trường (*đổi mới cơ chế tổ chức, công tác quản lý, phương pháp giảng dạy và học tập...*), nêu cụ thể các gương điển hình tiên tiến, thông qua các hoạt động phong trào tại đơn vị (*nếu có*)

- Việc thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả. Các hoạt động biểu dương, tuyên truyền, giới thiệu những gương thầy cô giáo tiêu biểu, điển hình trong dạy chữ, dạy người. Công tác khen thưởng kịp thời các giáo viên có những thành tích nổi bật, thành tích đột xuất được tập thể ghi nhận, công nhận. Công tác giới thiệu, tuyên dương các điển hình học sinh tiêu biểu huyện.

- Việc triển khai thực hiện các quy định của Luật phòng, chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm và chống lãng phí; thực hiện tiết kiệm chi thường xuyên. Phòng chống tác hại của thuốc lá trong nhà trường. Quản lý nhà nước về công tác kiểm tra giáo dục, quản lý giáo dục đã thực hiện tại đơn vị. Tăng cường chỉ đạo công tác tự kiểm tra của nhà trường.

- Công tác thực hiện Quy chế dân chủ, thực hiện đầy đủ và đúng quy định về công khai trong các cơ sở giáo dục; thực hiện đúng quy định về quản lý tài chính, tài sản. Công tác kiểm tra quản lý tài chính, tài sản tại đơn vị và xử lý nghiêm các vi phạm (nếu có).

- Công tác cải cách hành chính, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý. Tăng cường cung cấp thông tin cho phụ huynh, học sinh, giải quyết các thủ tục hành chính trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho phụ huynh, học sinh khi cần cập nhật thông tin hay liên hệ với nhà trường.

* **Nhận định chung:** Nêu cụ thể những **mặt mạnh** những **mặt còn yếu, kém** trong công tác này.

2. Công tác chuyên môn

Đề nghị Hiệu trưởng các cấp học, bậc học căn cứ vào tình hình thực tế của từng cấp học bậc học về hoạt động của đơn vị, đánh giá, nhật xét cụ thể về công tác chuyên môn thông qua một số gợi ý như sau:

+ Đối với Bậc học Mầm non

- Việc duy trì và đảm bảo chất lượng Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.

- Việc huy động trẻ đến trường, tỉ lệ học sinh học bán trú. Nêu cụ thể số trẻ trong độ tuổi 3 – 4 tuổi, trẻ 5 tuổi được học mẫu giáo và đánh giá cụ thể việc chăm sóc nuôi dưỡng, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng....

- Việc chăm sóc giữ trẻ từ 6 tháng đến 18 tháng tuổi tại các đơn vị (đối với các trường có tổ chức thực hiện).

- Công tác triển khai thực hiện chương trình giảng dạy, tổ chức chuyên đề, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên, nhân viên.

- Nêu cụ thể về thực hiện nội dung giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ và điều kiện thực tế của địa phương.

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, công tác kiểm định và tự kiểm định chất lượng giáo dục tại đơn vị.

*** Nhận định chung:** *Nêu cụ thể những việc đã làm được? những việc chưa làm được? nguyên nhân?*

+ Cấp Tiểu học

- Nêu cụ thể kết quả trẻ 6 tuổi vào học lớp 1 ngay đầu năm học (tỉ lệ%), tỉ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày, học sinh được học tiếng Anh đánh giá cụ thể việc trang bị đủ 4 kỹ năng (nghe, đọc, nói, viết), học sinh được học Tin học. Đánh giá chất lượng phổ cập Giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

- Đánh giá việc chủ động cho nhà trường trong việc “chủ động cụ thể hóa phân phối chương trình học tập của học sinh phù hợp với từng lớp học cụ thể, đảm bảo yêu cầu giáo dục học sinh tiểu học và yêu cầu nhiệm vụ quy định trong chương trình tiểu học”.

- Công tác phối hợp tổ chức giáo dục đạo đức, kỹ năng thích ứng cuộc sống cho học sinh qua các môn học, hoạt động giáo dục. Việc xây dựng quy tắc ứng xử văn minh, thân thiện giữa các mối quan hệ trong nhà trường (thầy - trò; trò - trò); gia đình và xã hội.

- Công tác giáo dục thể chất, giáo dục thẩm mỹ thông qua việc tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học môn thể dục và các môn nghệ thuật; tổ chức cho học sinh tham gia luyện tập các môn thể thao, học cách sử dụng các nhạc cụ và các hoạt động nghệ thuật khác. Tổ chức các câu lạc bộ thể dục thể thao, văn nghệ, nghệ thuật... để cho học sinh tham gia sinh hoạt. Đẩy mạnh công tác phổ cập bơi lội và phòng chống đuối nước cho học sinh Tiểu học.

- Tiếp tục mở rộng việc học Tiếng Anh cho học sinh tiểu học, dạy Tin học theo chuẩn quốc tế. Tăng cường tổ chức dạy tích hợp các nội dung, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các vấn đề.

- Việc triển khai thực hiện Đề án mô hình “Trường học hiện đại” – VNEN đối với các đơn vị có triển khai thực hiện.

- Việc xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, Kiểm định mức chất lượng tối thiểu đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh và tăng tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ngày.

*** Nhận định chung:** *Nêu cụ thể những việc đã làm được? những việc chưa làm được? nguyên nhân?*

+ Cấp Trung học cơ sở (Cần nêu cụ thể các nội dung sau)

- Việc tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ngày, tỉ lệ học sinh trong độ tuổi 11 đến 14 tuổi được học THCS.

- Việc đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập, trong đó chú trọng việc chỉ đạo áp dụng các phương pháp giảng dạy hiện đại của thế giới (STEM), tổ chức dạy học tích hợp, dạy học liên môn, các tiết học ngoài nhà trường kết hợp lý thuyết và thực tiễn.

- Về tăng cường các giải pháp để tiếp tục giảm tỉ lệ học sinh yếu kém và học sinh bỏ học, tăng tỉ lệ học sinh khá, giỏi...

- Về việc thực hiện kế hoạch giáo dục phù hợp điều kiện thực tế địa phương; việc rà soát, đánh giá thường xuyên chương trình, sách giáo khoa, đảm bảo nội dung dạy học đạt yêu cầu cơ bản, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị.

- Nêu các giải pháp để thu hút học sinh rèn luyện thể thao, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, các hoạt động nghệ thuật, sáng tạo, các hoạt động mang tính truyền thống dân tộc...

- Việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, công tác kiểm định chất lượng giáo dục, thực hiện Đề án phát triển hệ thống trường trung học phổ thông chuyên giai đoạn 2010 - 2020. Triển khai các dự án, đề án về đổi mới phương pháp dạy học; hướng dẫn và thu hút nhiều học sinh nghiên cứu, sáng tạo khoa học - công nghệ.

- Việc triển khai có hiệu quả Đề án "Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp thành phố", đảm bảo trang bị đủ 4 kỹ năng ngoại ngữ cho học sinh.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy và học các môn học. Đổi mới nội dung dạy và học môn tin học theo hướng tiếp cận với chuẩn quốc tế.

- Việc triển khai thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục, công tác tư vấn hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau Trung học cơ sở.

** Nhận định chung: Nêu cụ thể những việc đã làm được? những việc chưa làm được? nguyên nhân?*

3. Công tác đầu tư cơ sở vật chất, xây dựng trường lớp, trang thiết bị, việc sử dụng nguồn ngân sách đã được phân bổ. (nêu cụ thể các nội dung sau)

- Việc xây dựng môi trường, đầu tư trang thiết bị, khai thác sử dụng thiết bị dạy học; tổ chức các hoạt động giảng dạy...

- Việc sử dụng nguồn ngân sách đã được phân bổ....

** Nhận định chung:*

4. Công tác tổ chức, nhân sự, đào tạo bồi dưỡng giáo viên (nêu cụ thể các nội dung sau)

(Việc thực hiện đổi mới cơ chế quản lý nhà trường, công tác đào tạo bồi dưỡng nâng cao phẩm chất và năng lực của đội ngũ, điều kiện tốt cho lực lượng sư phạm phát triển mạnh về qui mô và chất lượng. Mỗi thầy cô giáo không ngừng nâng cao lòng yêu nghề, tinh thần tự học và sáng tạo trong quá trình tổ chức hướng dẫn học sinh học tập).

- Việc triển khai thực hiện chương trình Bồi dưỡng thường xuyên, Đề án "Đổi mới cơ chế, chính sách nâng cao chất lượng cuộc sống đội ngũ nhà giáo"; việc "Củng cố hoạt động các trường sư phạm đáp ứng nhu cầu giáo viên các cấp học, bậc học".

- Vai trò làm công tác chủ nhiệm lớp của giáo viên, công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực và phẩm chất cán bộ quản lý giáo dục. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đội ngũ, thực hiện chế độ chính sách, chăm sóc đội ngũ, quan tâm khuyến khích, động viên cán bộ, giáo viên giỏi...

- Việc tổ chức công tác tuyên truyền trong đội ngũ về những qui định của ngành, qui định về đạo đức nhà giáo theo quyết định 16/2008/QĐ-BGDĐT ngày 16/4/2008 của Bộ Giáo dục và đào tạo.

*** Nhận định chung:** (Nêu cụ thể những mặt mạnh, mặt còn tồn tại)

5. Công tác quản lý nhà trường (nêu cụ thể các nội dung sau)

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ nhà trường, thực hiện tốt qui chế dân chủ cơ sở, hội nghị cán bộ công chức, viên chức trong năm học. Đánh giá đúng thực trạng tình hình triển khai thực hiện Quyết định số 04/BGD&ĐT ngày 01 tháng 3 năm 2000 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường. Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 Ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân.

- Công tác quy hoạch và bồi dưỡng đội ngũ CBQL. Việc ứng dụng công nghệ thông tin giúp công tác quản lý. Công tác tự kiểm tra, đánh giá và công tác kiểm tra chuyên đề nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những vấn đề chưa tốt trong quá trình quản lý và giảng dạy, giáo dục tại đơn vị.

- Thực hiện công tác tinh giản biên chế, luân chuyển CB.GV.NV tại đơn vị.

- Việc đổi mới công tác quản lý tài chính, đồng thời tranh thủ các nguồn lực ngoài xã hội đóng góp tự nguyện, hợp pháp cho việc trang bị, xây dựng cơ sở vật chất, chăm lo học sinh nghèo... nhằm góp phần phát triển giáo dục.

- Việc thực hiện Nghị định 86/2015/NĐ – CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ về quy định cơ chế Thu quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục, thuộc hệ thống giáo dục Quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 -2016 đến năm học 2020 -2021.

- Việc triển khai thực hiện theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

Nâng cao vai trò công tác tự kiểm tra, đánh giá và công tác kiểm tra chuyên đề nhằm phát hiện và chấn chỉnh kịp thời những vấn đề chưa tốt trong quá trình quản lý của từng đơn vị, chú trọng công tác kiểm tra việc dạy thêm, học thêm; công tác thu – chi tài chính, công tác kiểm tra giám sát hoạt động tại các đơn vị,

*** Nhận định chung:** Nêu cụ thể những việc đã làm được? những việc chưa làm được? nguyên nhân?

6. Công tác xã hội hoá giáo dục: *(nêu cụ thể các nội dung sau)*

- Việc triển khai thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục, tăng cường huy động các nguồn lực phát triển giáo dục. Công tác phối hợp Ban Đại diện Cha mẹ học sinh chăm lo các hoạt động trong nhà trường năm học 2019- 2020. **Tổng số kinh phí thu được:....**từ các nguồn lực ngoài xã hội đóng góp tự nguyện, công tác phi chính phủ *(Đối với các đơn vị có nhận từ thư viện tổng hợp, Tầm nhìn thế giới và các nguồn tài trợ phi chính phủ...)* hợp pháp cho việc trang bị, xây dựng tại đơn vị. Vận động các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm, các đơn vị kinh tế, các mạnh thường quân hỗ trợ học sinh nghèo, con em diện chính sách xã hội, các đối tượng phổ cập giáo dục, đảm bảo trẻ em được đi học, được chăm sóc, được hưởng các chế độ công bằng bình đẳng và mọi cơ hội trong giáo dục.

(Nêu cụ thể số suất học bổng được cấp trong năm và nguồn kinh phí được cấp)

* Nhận định chung:

7. Công tác giáo dục khuyết tật *(Đối với các đơn vị có học sinh hoà nhập)*

8. Công tác Y tế trường học *(Nêu tóm tắt nội dung đã triển khai thực hiện nhận định cụ thể về tỉ lệ học sinh tham gia Bảo hiểm y tế, những mặt mạnh, mặt tồn tại, nguyên nhân tồn tại...)*

9. Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật tại đơn vị;

- Thực hiện ngày pháp luật tại đơn vị, công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật tại đơn vị cụ thể các ngành luật đã triển khai, công tác tham gia lấy ý kiến sửa đổi (bổ sung); tham gia hội thi pháp luật (cho học sinh và giáo viên), hỗ trợ chế độ cho CBQL, Giáo viên kiêm nhiệm công tác Pháp chế, công tác thỉnh thị báo cáo theo quy định của đơn vị đối với công tác này.

- Việc triển khai thực hiện công tác tuyên truyền tại đơn vị như mời báo cáo viên tuyên truyền tại đơn vị, Luật bảo vệ môi trường, Luật bảo hiểm xã hội, Luật dân sự, Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá, Luật Biển Việt Nam, Luật trẻ em, an toàn giao thông, tổ chức đưa rước học sinh bằng xe buýt, Luật an ninh mạng, Luật tố cáo...

- Công tác quản lý, trang bị, rà soát bổ sung tủ sách pháp luật tại đơn vị...

(Nêu cụ thể những kết quả đã đạt được, thuận lợi, khó khăn, kiến nghị...)

III. Hoạt động Đảng và các đoàn thể trong nhà trường *(tóm tắt những phong trào nổi bật trong năm thông qua các hoạt động và nhận định cụ thể những mặt mạnh, mặt tồn tại, nguyên nhân tồn tại...)*

- Hoạt động chi bộ: Công tác tham mưu, phối hợp địa phương tạo nguồn phát triển đảng trong năm học, nêu cụ thể số liệu đã kết nạp trong năm (Tính từ tháng 01/8/2019 đến thời gian dự kiến tháng 31/7/2020)

- Hoạt động Công Đoàn

- Hoạt động Đoàn TNCS HCM

- Hoạt động Đội TNTP Hồ Chí Minh.

IV. Nhận định chung

1. Những mặt đã làm được? *Chú ý:* Nhận định các tiêu chí so với chỉ tiêu theo Nghị quyết số 10-NQ/HU ngày 23 tháng 8 năm 2019 của Huyện ủy Bình Chánh.

1. Những mặt chưa làm được? (*nguyên nhân*)

2. Bài học kinh nghiệm.

3. Đề xuất - Kiến nghị

Đề nghị Hiệu trưởng các trường và thủ trưởng các đơn vị trực thuộc thực hiện tốt nội dung báo cáo theo đề cương hướng dẫn nêu trên lập (**2 bản**), đóng thành tập gửi về Phòng Giáo dục & Đào tạo cho **đ/c Quốc trước ngày 22/7/2020** và mẫu báo cáo số liệu (*đính kèm*) và báo cáo số liệu của đơn vị về xếp loại học lực; Hạnh kiểm của học sinh....

Nơi nhận:

- Lãnh đạo PT các cấp học, bậc học (*Để biết*);
- Tổ trưởng CM (MN, TH, THCS) (*Để theo dõi*);
- Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc (*Để thực hiện*);
- Hiệu trưởng các cấp học, bậc học (*Để thực hiện*);
- Lưu: VP, TH(D).



Nguyễn Trí Dũng



PHỤ LỤC SỐ LIỆU

Kiểm tra công văn số: 1070/GDDT, ngày 10 tháng 7 năm 2020

1. Học sinh (Tiểu học và THCS)

TỔNG SỐ	Lên lớp thăng		Thi lại		Lưu ban		Bỏ học		Hoàn thành CTTH Tốt nghiệp THCS		Hiệu suất đào tạo
	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	TL

2. Đội ngũ

	Tổng số	Nữ	Đảng viên		Trình độ đào tạo						Trình độ chính trị		
			Tổng số	Nữ	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	TCCN	Khác	Cử nhân, cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp
Cán bộ quản lý													
Giáo viên													
Nhân viên													

3. Thống kê xã hội hóa giáo dục

Nội dung vận động, tài trợ (được hỗ trợ, tài trợ)	Số lượng học sinh được nhận	Số tiền mỗi suất (số quà mỗi suất)	Tổng số tiền (quà quy ra tiền)	Ghi chú

4. Các hoạt động phong trào

4.1 Cấp trường

Các hội thao, hội thi	Cấp trường						Ghi chú
	Số lượng đội tham gia	Số học sinh (GV) tham gia	Trao giải				
			Tổng số	Nhất	Nhi Ba	Khuyến khích	
Học sinh							
Giáo viên							

4.2 Cấp Huyện

Các hội thao, hội thi	Cấp Huyện						Ghi chú
	Số lượng đội tham gia	Số học sinh (GV) tham gia	Đạt giải				
			Tổng số	Nhất	Nhì Ba	Khuyến khích	
Học sinh							
Giáo viên							

4.3 Cấp Thành phố

Các hội thao, hội thi	Cấp Thành phố						Ghi chú
	Số lượng đội tham gia	Số học sinh (GV) tham gia	Đạt giải				
			Tổng số	Nhất	Nhì Ba	Khuyến khích	
Học sinh							
Giáo viên							